TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông **Nguyễn Xuân Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Mai Thị Thảo**.

Bà **Vũ Thị Dung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tưởng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 487/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 330/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Lệ K, sinh ngày 25/11/1993,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

Người được chị K ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993. Địa chỉ: A đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Dương Tuấn H, sinh ngày 01/01/1997,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

(Các đương sự vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Cao Thị Lệ K *trình bày:* Chị và anh Dương Tuấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa ngày 27/12/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng không sống cùng nhau và đã nảy sinh mâu thuẫn. Tháng 7/2022 anh H xuất cảnh lao động tại Đài Loan, tháng 9/2022 chị cũng sang Đài Loan cùng anh. Từ khi sang Đài Loan mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, nguyên nhân là do anh H không chịu khó làm ăn, không chung thủy với chị. Từ đó vợ chồng không quan tâm và không liên lạc với nhau, hai bên đã tìm cách hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Tuấn H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị K đang lao động tại Đài Loan nên chị ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc T thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do chị K không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh H. Bà Cao Thị T1 (là mẹ đẻ anh H) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh H vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị K có đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, cũng như không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Lệ K ly hôn anh Dương Tuấn H. Chị K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị Lệ K có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa và bị đơn anh Dương Tuấn H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện chị K và anh H đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Mặc dù, chị K không có mặt ở Việt Nam nhưng chị đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc T nộp đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng K1 tại Đ chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng và quan điểm ly hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị K không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà T1 là mẹ đẻ anh H để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị K và anh H đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà T1 vẫn liên lạc với anh H và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị K và anh H. Tại phiên tòa, chị K vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Lệ K và anh Dương Tuấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa ngày 27/12/2021 là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, anh ở nhà anh, chị ở nhà chị. Giữa năm 2022 anh chị cùng xuất cảnh lao động tại Đài Loan, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, anh chị nghi ngờ tình cảm của nhau, không quan tâm và không liên lạc với nhau. Bản thân anh chị và gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng hiện sống ly thân và không còn tình cảm với nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H. Thông qua gia đình anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa

chị K và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung*:* Chị K và anh H cùng xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Cao Thị Lệ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Lệ K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Lệ K ly hôn anh Dương Tuấn H.

2. Về án phí: Chị Cao Thị Lệ K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000256 ngày 02/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị K đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Lệ K và anh Dương Tuấn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường